

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2288 /BVK-KD
V/v đề nghị báo giá BHYT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh thiết bị y tế.

Bệnh viện K trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong thời gian qua.

Bệnh viện K đang xây dựng kế hoạch mua sắm thiết bị y tế để cung ứng tại nhà thuốc Bệnh viện lần 2 năm 2025 - 2026. Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp thiết bị y tế theo danh mục tại Phụ lục 1 gửi Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 3 và hồ sơ theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 về Bệnh viện K để tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm.

Các đơn vị khi nộp hồ sơ Báo giá đề nghị gửi kèm 01 USB có chứa các tài liệu sau đây:

1. File excel Bảng báo giá (mẫu theo Phụ lục 3).
2. File word Thông tin đơn vị cung ứng bao gồm các nội dung sau: tên công ty, địa chỉ, số điện thoại, fax, email, số tài khoản ngân hàng (đề nghị ghi rõ số tài khoản, tên ngân hàng, không ghi tắt), mã ngân hàng, mã số thuế, người đại diện pháp luật, chức vụ, giấy ủy quyền ký hợp đồng với Bệnh viện K (trường hợp được ủy quyền).

Hồ sơ báo giá của Quý đơn vị đề nghị gửi về Bệnh viện K (địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội) trước 17h00 ngày 03/07/2025 (trong giờ hành chính).

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Ds Vũ Thị Trang (0879.164.999).

Trân trọng cảm ơn./. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT Bệnh viện K;
- Lưu: VT, KD *W*



hanh
GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số 2288/BVK-KD ngày 23/06/2025 của Bệnh viện K)

STT	Thành phần/ Thông số kỹ thuật	Tên thương mại (tham khảo)	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
1	- Dao siêu âm cán dài 36cm - Tay cầm tích hợp với dây dao và 2 nút truyền năng lượng - Giữa lưỡi dao và tay kẹp có đường kính $\leq 7\text{mm}$ - Lưỡi dao rộng phẳng cong dài 18mm - Độ mở hàm 12mm tương thích máy GEN11	Tay dao siêu âm HARMONIC HD 1000i	- NPA de Mexico S. de R.L. de C.V. - Ethicon Endo- Surgery S.A. de C.V. Planta II.	Mexico	Cái
2	Keo cầm máu bao gồm các hạt gelatin từ bò và thrombin từ người	Floseal® Hemostatic Matrix	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	Bộ
3	- Thông lọng hình Oval hoặc hình lưỡi liềm, độ mở vòng loop 13mm, 27mm, 30mm - Chiều dài làm việc 240cm - Đường kính 2.4mm tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.8 mm. - Vỏ dây dẫn bằng polymer.	Thông lọng cắt polyp Sensation	Boston Scientific Corporation	Costa Rica	Cái
4	- Thông lọng hình Diamond - Tay cầm bằng nhựa, thiết kế 3-ring - Chiều dài làm việc 230cm, độ mở loop từ 10-15mm	Thông lọng lạnh	Micro-Tech (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	Cái
5	- Clip cầm máu dùng một lần có đường kính mở 16mm, xoay 2 chiều với độ mở 135 độ; Sau khi bắn ra, clip có độ dài stem tương ứng là 13.3mm - Chiều dài các cỡ 1650mm, 1950mm, 2300mm. - Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. - Tay cầm chất liệu Acrylonitrile Butadiene Styrene	Clip cầm máu hai chiều	Micro-Tech (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	Cái
6	Kim tiêm cầm máu có tay cầm bằng nhựa: - Chốt hạm dạng nút bấm, có thể khóa mở bằng một tay - Đầu kim vát 3 cạnh, đường kính kim 22G, 25G - Độ nhọn tip 4mm được làm bằng kim loại - Chất liệu ống trong catheter làm bằng polyoxymethylene (POM), đường kính ống catheter 2.3mm, chiều dài làm việc 230cm, kênh làm việc 2.8mm	Kim tiêm cầm máu	Micro-Tech (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	Cái
7	Loop thắt chân polyp liền tay cầm: - Độ mở 30mm, 40mm - Chiều dài làm việc: 1650 - 1950 - 2300mm	Lọng thắt chân polyp kèm tay cầm	Leo Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Cái
8	- Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm, chiều dài làm việc 1650mm hoặc 2300mm - Chiều dài dao 4mm hoặc 3.5mm, đường kính đầu cuối cách điện 2.2mm hoặc 1.7mm	Dao cắt hút dưới niêm mạc đầu cách điện	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái
9	- Đầu dao hình núp đường kính 0.3mm - Chiều cao của núp khi thu ngắn lại chỉ còn 0.1mm - Có kênh tưới rửa, đường kính kênh dụng cụ 2.8mm, chiều dài làm việc 1650mm, 1950mm hoặc 2300mm, chiều dài dao cắt 1.5mm hoặc 2.0mm.	Dao cắt hút dưới niêm mạc hình núp có tưới rửa	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái
10	- Chiều dài làm việc 1650mm - Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm - Độ mở ngàm 5mm, tính năng xoay được - Đầu thuôn nhọn và kết cấu chống trượt	Kẹp cầm máu nóng	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái
11	- Các góc vát kim khác nhau, lòng kênh rộng - Chiều dài làm việc 1650mm hoặc 2300mm, tương thích với ống soi có đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm, chiều dài kim 4mm, cỡ kim 23G.	Kim chích cầm máu dùng 1 lần, 23G/4mm	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái

STT	Thành phần/ Thông số kỹ thuật	Tên thương mại (tham khảo)	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
12	- Đầu kim 3 góc vát - Lumen lưu lượng cao - Vỏ bọc ống đàn hồi - Chiều dài làm việc 2300mm - Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm - Chiều dài kim 4mm - Cờ kim 23G.	Kim chọc cầm máu dùng 1 lần, 23G/4mm	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái
13	- Thông lộng cắt đốt dạng oval/lưỡi liềm - Kênh làm việc tối thiểu 2.0mm/2.8mm - Chiều dài làm việc 1650mm/2300mm - Đường kính loop 25mm - Độ dày dây lộng: 0.3mm/0.47mm	Vòng cắt nội soi bằng xung điện sử dụng một lần	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái
14	- Lọng thắt polyp hình lục giác, có khả năng cắt nóng hoặc cắt lạnh - Chiều dài làm việc 2300 mm - Độ mở: 10mm hoặc 15 mm - Đường kính kênh làm việc tối thiểu 2.8 mm - Đường kính dây 0.3 mm	Vòng cắt nội soi bằng xung điện sử dụng một lần	Olympus Vietnam Co.,Ltd Aomori Olympus Co., Ltd	Việt Nam/ Nhật Bản	Cái
15	- Thắt chân polype gắn liền cán - Chiều dài làm việc 2300mm, kênh làm việc 2.8mm, đường kính vòng thắt 30mm	Dụng cụ thắt polyp dùng 1 lần	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái
16	- Kênh làm việc tối thiểu: 2.2mm hoặc 2.8mm - Chiều dài làm việc: 1950mm - Đường kính đầu tip: 2.5 Fr/3.5Fr/4 Fr/4.5 Fr/6 Fr - Tương thích dây dẫn hướng: 0.035"/0.025" - Hình dạng đầu tip: đầu thuôn ngắn, đầu thuôn dài, tiêu chuẩn, dạng thuôn, dạng tròn, đầu hình cầu	Cannula đường mật hệ V	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái
17	- Tương thích kênh làm việc tối thiểu 2.8mm - Chiều dài làm việc 1700mm - Đường kính đầu cuối 4.0 hoặc 4.5 Fr - Chiều dài phần đầu cuối 7mm - Chiều dài dao cắt 20mm, 25mm hoặc 30mm - Tương thích với dây guidewire 0.025" hoặc 0.035" - Dao hình vòng cung, có móc chữ C	Dao cắt cơ vòng, loại V	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái
18	- Bóng kéo sợi chất liệu cao su dày - Đường kính bơm bóng 8.5-11.5-15mm hay 15-18-20mm - Tương thích dây dẫn đường - Phù hợp kênh làm việc đường kính 2.8mm hoặc 3.2mm - Chiều dài làm việc 1900mm hoặc 1950mm - Đường kính đầu cuối 5.5Fr. - Có vạch đánh dấu hình chữ V, có móc hình chữ C.	Bóng kéo sợi 3 kênh	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái
19	- Kênh dụng cụ tối thiểu: 2.8mm - Chiều dài làm việc 1900mm - Đường kính cửa rọ: 22mm - Có kênh bơm tưới rửa/thuốc cân quang, có móc chữ C, có vạch đánh dấu hình chữ V. - Dây rọ được phủ silicon	Rọ kéo sợi 4 dây, xoay được	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái
20	- Đầu cuối có cân quang, có có móc chữ C, có vạch đánh dấu hình chữ V - Chiều dài làm việc 1900mm, tương thích dây guidewire 0.035", tương thích với các loại stent: 7Fr/ 8.5Fr/ 10Fr/ 12Fr	Bộ đẩy stent	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái

STT	Thành phần/ Thông số kỹ thuật	Tên thương mại (tham khảo)	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
21	- Chiều dài vỏ ngoài điều chỉnh được, đầu vỏ ngoài tròn - Kim làm bằng nitinol, mũi kim mài theo dạng "Menghini" - Chiều dài kim 80mm, điều chỉnh được nhờ nút chặn an toàn - Đầu kim có lỗ hõm - Đầu kim làm bằng Nitinol - Vỏ bọc nhiều lớp - Đầu tròn - Chiều dài làm việc: 1400mm - Đường kính kim: 19G/22G - Chiều dài tối đa của kim: 80mm - Tương thích với ống soi siêu âm	Bóng kéo sỏi 3 kênh	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	Cái
22	- Chất liệu: cao su. - Tương thích với hệ thống nội soi Olympus CV170, CV190 hoặc tương đương.	Bóng dùng cho ống nội soi siêu âm	Olympus Medical Systems Corp. Hinode Plant; Shirakawa Olympus Co.,Ltd	Nhật Bản	Cái
23	Thành phần: Berberin hydroclorid; Nano bạc; Thymol; Dung môi, phụ liệu và nước tinh khiết vừa đủ 300ml	Dung dịch rửa vết thương Berbemed (300ml)	Trung tâm nghiên cứu và kinh doanh dược- Trường Cao Đẳng Dược Trung Ương Hải Dương	Việt Nam	Chai
24	Gel chống dính sau phẫu thuật bao gồm: + Natri Hyaluronat 15mg/ml + Độ nhớt: 30.0 - 55.0 dL/g + Tỷ lệ thẩm thấu: 1.4 - 1.6 + Dung tích 3 ml/ống tiêm	Protad 3ml	UNIMED Pharm Inc.	Hàn Quốc	Hộp
25	Gel chống dính sau phẫu thuật bao gồm: + Natri Hyaluronat 15mg/ml + Độ nhớt: 30.0 - 55.0 dL/g + Tỷ lệ thẩm thấu: 1.4 - 1.6 + Dung tích 5.1 ml/ống tiêm	Protad 5.1ml	UNIMED Pharm Inc.	Hàn Quốc	Hộp
26	Thành phần: Nước, Glycerin, hydroxyethyl cellulose, phenoxyethanol, carbomer, arginine, imidazolidinul urea, panthenol, elastin được thủy phân, natri hyaluronate, dầu hạt macca, chiết xuất hạt dẻ ngựa, chiết xuất rễ liên mộc, chiết xuất quả hắc mai biển, chiết xuất cúc la mã, allantion, vitamin E.	Gel bôi vết thương hở Kulskin (30ml)	BENOSTAN HEALTH PRODUCTS S.A	Hy Lạp	Tuýp
27	Kem bôi điều trị sẹo: - Thành phần: Deionized water, Cyclopentasiloxane, Dimethicone, Paraffinum liquidum, Lauryl PEG/PPG-18/18 methicone, Dodecene, Isostearyl alcohol, PEG/PPG-23/50 Copolymer, Methylalkyl cyclosiloxanes, Aesculus hippocastanum (Horse chestnut) bark/seed extract, Propylene glycol, Glycerin, Sodium Chloride, Allium cepa (onion) bulb extract, Zeolite, Benzyl alcohol, Dehydroacetic acid, Tocopherylacetate, Dimethicone crosspolymer, Sodium benzoate, PEG-6 Caprylic/capric glycerides, Citric acid, BHT, Triticum vulgare (wheat) germ oil.	Kem Lecoxen (15ml)	EKUBERG PHARMA S.R.L	Italy	Tuýp
28	Chất liệu silicone kích thước 24Fr, chiều dài ống dẫn lưu 80mm, 120mm, 170mm tương ứng với có 2, 3, 4 lỗ dẫn lưu trên ống, đầu ống mở. Đầu nối của ống có thể cắt ngắn theo mục đích sử dụng. Ống có tấm cố định. Cấu trúc lòng ống cấu tạo với các lỗ bên và các rãnh, tận dụng tốt hiệu ứng mao dẫn giúp dẫn lưu hiệu quả và tránh tắc nghẽn. Kích thước: 24Fr - 80mm, 24Fr - 120mm, 24Fr - 170mm	Ống thông silicone dẫn lưu hậu môn	DALIAN CREATE MEDICAL PRODUCTS CO., LTD.	Trung Quốc	Cái

STT	Thành phần/ Thông số kỹ thuật	Tên thương mại (tham khảo)	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
29	Kích thước: dài trục 6 - 6cm - Thiết kế gấp góc 45 độ mỗi bên với 5 điểm gấp góc mỗi bên và một điểm ở giữa, xoay bằng đạn 360 độ	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi Endo GIA Ultra Universal các cỡ	Covidien	Mỹ	Cái
30	- Chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 2.0mm; 2.5mm; 3.0mm - Chiều dài băng ghim 30 mm - Chất liệu: Titanium	Băng ghim nội soi công nghệ tristaple có 3 hàng ghim	Covidien	Mỹ	Cái
31	- Chỉ: + Thành phần: copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate, có gai không cần buộc xuôi một chiều, chống tuột chỉ sau khâu + Chiều dài 23cm + Số 3/0 (USP) - Kim: + 1 kim tròn đầu nhọn, cong 1/2 vòng tròn, kim được phủ bằng silicon + Chất liệu: hợp kim chứa Chrome, Nickel... + Chiều dài: 26mm	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc VLOC số 3/0	Covidien	Mỹ	Sợi
32	- Chỉ: + Thành phần: gồm glycolide và lactide được bao phủ bởi caprolactone và calcium stearoyl lactylate, đạt lực khôe nút buộc ban đầu bằng 140% tiêu chuẩn được điển Mỹ + Chiều dài 90cm + Số 1 - Kim: + 1 kim tròn đầu nhọn, cong 1/2 vòng tròn, kim được phủ silicon + Chất liệu: Hợp kim chứa chromium, nickel... + Chiều dài: 40mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 1	Covidien	Mỹ	Sợi
33	- Chỉ: + Thành phần Polypropylene +Polyethylenglycol. + Chiều dài 90cm + Số 4/0 (USP) - Kim: + 2 kim kim tròn, đầu nhọn, 1/2C, kim phủ silicon + Chất liệu: hợp kim chứa Chrome, Nickel,... + Chiều dài 22mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 4/0	Covidien	Dominica	Sợi
34	+ Hồ đe hình thang + Đường kính cán 12mm, chiều dài cán 34cm, gấp góc mỗi bên 3 điểm, tối đa 45 độ, góc hàm đe bằng thép đúc không gỉ, lưỡi dao nằm trong dao có hình chữ C + Độ mở hàm 22mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc ECHELON FLEX Powered Plus	Nypro Healthcare Baja Inc.	Mexico	Cái
35	- Chỉ: + Thành phần: Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Triclosan + Chiều dài 90cm + Số 1 - Kim: + Kim tròn đầu tròn taper, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, 1/2C có phủ silicon + Chất liệu: hợp kim chứa Chromium.Niken..... + Chiều dài 40mm	Chỉ phẫu thuật VICRYL PLUS kháng khuẩn Irgacare MP số 1	Ethicon, Inc.	Mỹ	Tép

STT	Thành phần/ Thông số kỹ thuật	Tên thương mại (tham khảo)	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
36	- Chỉ: + Thành phần: Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Triclosan + Chiều dài 70cm + Số 2/0 (USP) - Kim: + Kim tròn đầu tròn taper, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, 1/2C có phủ silicon + Chất liệu: hợp kim chứa Chromium,Niken,.... + Chiều dài 26mm	Chỉ phẫu thuật VICRYL PLUS kháng khuẩn Irgacare MP số 2/0	Ethicon, Inc.	Mỹ	Tép
37	- Chỉ: + Thành phần: Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Triclosan + Chiều dài 70cm + Số 3/0 (USP) - Kim: + Kim tròn đầu tròn taper, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, 1/2C có phủ silicon + Chất liệu: hợp kim chứa Chromium,Niken,.... + Chiều dài 26mm	Chỉ phẫu thuật VICRYL PLUS kháng khuẩn Irgacare MP số 3/0	Ethicon, Inc.	Mỹ	Tép
38	- Chỉ: + Thành phần: Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Triclosan + Chiều dài 45cm + Số 6/0 (USP) - Kim: + Kim tam giác ngược, 3/8C có phủ silicon + Chất liệu: hợp kim chứa Chromium,Niken,.... + Chiều dài 11mm	Chỉ phẫu thuật VICRYL RAPIDE số 6/0	Johnson & Johnson do Brasil Indústria e Comércio de Produtos para Saúde Ltda.	Brazil	Tép
39	- Chỉ không tiêu, đơn sợi, tổng hợp: + Thành phần: Polypropylene + Chiều dài 75cm + Cờ chỉ (USP): 2/0 - Kim: + 2 kim thẳng. + Chất liệu: hợp kim chứa Chromium,Niken,.... + Chiều dài 70mm.	Chỉ phẫu thuật PROLENE số 2/0, dài 75cm	Ethicon, Inc.	Mỹ	Tép
40	Gel bôi ngoài da: Thành phần: Copolymer of 2-hydroxyethylmethacrylate 10%; Macrogol 300: 46%; Nước tinh khiết: 44%	HEALIT	VH Pharma a.s.	Cộng hòa Séc	Tuýp
41	Gel bôi ngoài da: Thành phần: Hydrocolloid; Arginine; Nước tinh khiết; Macrogol; Axit béo mạch nhánh (BCFA); Methyl-p-hydroxybenzoate (E218); Propyl-p-hydroxybenzoate (E216); Disodium EDTA.	Flamigel RT 40g	Flen Health NV	Vương Quốc Bỉ	Tuýp
42	Gel bôi ngoài da: Thành phần: Hydrocolloid; Arginine; Nước tinh khiết; Macrogol; Axit béo mạch nhánh (BCFA); Methyl-p-hydroxybenzoate (E218); Propyl-p-hydroxybenzoate (E216); Disodium EDTA.	Flamigel RT 100g	Flen Health NV	Vương Quốc Bỉ	Tuýp

STT	Thành phần/ Thông số kỹ thuật	Tên thương mại (tham khảo)	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
43	Gel bôi ngoài da phục hồi da bao gồm: - Aqua, Octyldodecanol, Cetearyl Ethylhexanoate, Ceteareth-25, Triethanolamine, Carbomer, Propylene Glycol, Aesculus Hippocastanum Seed Extract, Symphytum Officinale Root Extract, Hippophae Rhamnoides Fruit Extract, Macadamia Ternifolia Seed Oil, Sodium Hyaluronate, Panthenol, Tocopheryl Acetate, Hydrolyzed Elastin, Phenoxyethanol, Ethylhexylglycerin	Akutol Plantagel Home Plus	Aveflor, a.s.	Cộng hòa Séc	Tuýp
44	- Thành phần: Purified water, Sodium bicarbonate, sodium borate, sodium benzoat, nano silver, polyethylene glycol 40 hydrogenated - Dung tích 300ml	Nước súc miệng, hòng SMH PRO AG+++	Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam	Việt Nam	Hộp
45	Thành phần: Curcuminoid (dưới dạng Nano curcumin - Nghệ), Rutin(dưới dạng nano rutin - Hoa Hoè), Carbomer tween 80, Nước tinh khiết vừa đủ	Gel hỗ trợ ngoài da VIETLIFE ANTICAN	Nhà máy Nano sinh phẩm Vietlife - Công ty TNHH Công nghệ Dược liệu Nano Việt Nam	Việt Nam	Tuýp
46	Thành phần: Copper Gluconate, muối natri Hyaluronic Acid, chiết xuất Cannabis sativa, gel lá lê gai, chiết xuất Zanthoxylum bungeanum	Gel bôi âm đạo và da Herpasogel	A&R PHARMA SRL	Italy	Hộp
47	- Chất liệu: Ống thông làm bằng silicone 100% - Đầu tip hình nón - Kích cỡ: 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr. - Chiều dài: 70cm (8Fr; 10Fr); 120cm (12Fr; 14Fr; 16Fr; 18Fr)	Ống thông dạ dày silicone	Pacific Hospital Supply Co., Ltd	Đài Loan	Cái
48	Thành phần:Nước, Glycerol, Imidazolidinyl ure, Arabinogalactan, Kẽm citrate, Lactic acid, Citric acid, Muối natri của Hyaluronic acid, Polyme acrylic liên kết chéo(polycarbophil), Natri hydrat	Gel xịt âm đạo - Iside HPV Spray	Innate S.R.L.	Italy	Hộp
49	A.BÌNH LẠM ẤM - Thể tích 280ml - Trở kháng dòng ở 60 L/phút: 0.52 cmH2O - Áp lực vận hành tối đa: 8 kPa - Có phao kép B.DÂY THỞ - Dây thở gia nhiệt 2 lớp với lớp gia nhiệt tích hợp vào thành dây thở xoắn xen kẽ lớp cách nhiệt với môi trường bên ngoài (2 vòng xoắn kép) - Có cảm biến đo nhiệt độ cuối dây thở - Có kẹp giúp cố định dây thở - Tốc độ dòng: 2 - 60 L/phút - Nhiệt độ 31, 34 và 37°C - Chiều dài: 1.8m - Không chứa cao su tự nhiên hay phthalates (DEHP, DBP, BBP) - Kết nối chuẩn với máy thở dòng cao Airvo 2 (F&P)"	Bộ bình làm ấm và dây thở có kiểm soát nhiệt độ	Fisher & Paykel Healthcare Ltd	NEW ZEALAND	Bộ
50	- Cannula (gọng mũi) bất đối xứng dùng cho thở HFNC (dùng cho máy HFNC AIRVO2) - Tốc độ dòng: size S 10-50 l/phút, size M và size L 10-60 l/phút. - Thiết kế đường kính gọng mũi kích thước khác nhau - Thành dây cannula có vật liệu bán thấm - Có kẹp cố định, có dây đeo qua cổ - Vật liệu chính: Thermoplastic elastomers, polyethylene (PE), polypropylene (PP), acetal, polyester elastomer, ABS, nylon - Không chứa cao su tự nhiên hay phthalates (DEHP, DBP, BBP) - Kết nối chuẩn với bộ dây thở AirSpiral máy Airvo2 (F&P)	Bộ kết nối trực tiếp mở khí quản	Fisher & Paykel Healthcare Ltd	NEW ZEALAND	Cái

STT	Thành phần/ Thông số kỹ thuật	Tên thương mại (tham khảo)	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
51	- Bộ kết nối trực tiếp mở khí quản (dùng cho máy HFNC AIRVO2) - Lưu lượng 10-60 l/ phút. - Có nắp chống bắn dơ ra ngoài. - Cổng kết nối mở khí quản 15 mm. - Thành dây có vật liệu bán thấm - Có dây đeo qua cổ.	Ổng thở oxy (cannula) dòng cao qua mũi	Fisher & Paykel Healthcare Ltd	NEW ZEALAND	Cái
52	Dung dịch súc miệng: Thành phần: 250ml có chứa: Nước tinh khiết 250 ml, Sodium Hyaluronate 500 mg; Glycine 2500 mg; L-Proline 1875 mg; L-Leucine 375 mg; L-Lysine HCl 250 mg, Methyl Parahydroxybenzoate 750 mg; Propyl Parahydroxybenzoate 75 mg; Propylene Glycol 12500 mg; Polyvinylpyrrolidone K90 12500 mg, Mint Liquoriceflavouring 250 mg, Saccharin 75 mg, Polysorbate 20 5000 mg, E131 85% Patent Blue Colouring 0.25 mg, Tetrasodium EDTA 25 mg.	Dung dịch súc miệng MUCOSAMIN Mouthwash	Professional Dietetics S.p.A	Italy	Chai
53	Dung dịch xịt miệng: Thành phần: 30ml dung dịch chứa: Sodium Hyaluronate 399mg; Glycine 600mg; L-Proline 450 mg; L-Leucine 90mg; L-Lysine HCl 60mg; Sodium Methyl Parahydroxybenzoate 90mg; Sodium Propyl Parahydroxybenzoate 9mg; Propylene Glycol 1500mg; Tetrasodium EDTA 3mg và nước tinh khiết vừa đủ	Dung dịch xịt miệng MUCOSAMIN oral spray	Professional Dietetics S.p.A	Italy	Chai
54	Dung dịch xịt ngoài da: Thành phần: 30ml có chứa: Nước tinh khiết 30 ml, Sodium Hyaluronate 399 mg, Glycine 600 mg, L-Proline 450 mg, L-Leucine 90 mg, L-Lysine HCl 60 mg, Methyl 4 - hydroxybenzoate sodium salt 90 mg, Propyl 4 - hydroxybenzoate sodium salt 9 mg, Propylene glycol 1500 mg, tetrasodium EDTA 3 mg	Dung dịch xịt ngoài da RADIODERM spray	Professional Dietetics S.p.A	Italy	Chai
55	- Kích thước: 300ml (L) - Tốc độ dòng liên tục: 2ml/h - Chất liệu bóng chứa trong bình: Silicone HR-28U (80%) và Silicone BASE 30U (20%) - Áp suất trong bình: 6-9 PSI - Kích thước lỗ lọc hạt: 2 màng lọc 150µm và 15µm - Kích thước lỗ lọc khí: 1.2 µm - Vỏ ngăn tia cực tím: 380nm, chặn UV-B, UV-C, và hầu hết UV-A - Nắp đậy kết nối có màng hydrophobic lỗ lọc 0.2µm	Bơm truyền dịch tự động sử dụng một lần - Accufuser	Woo Young Medical Co., Ltd.	Hàn Quốc	Cái
56	- Kích thước: 300ml (L) - Tốc độ dòng liên tục: 5ml/h - Chất liệu bóng chứa trong bình: Silicone HR-28U (80%) và Silicone BASE 30U (20%) - Áp suất trong bình: 6-9 PSI - Kích thước lỗ lọc hạt: 2 màng lọc 150µm và 15µm - Kích thước lỗ lọc khí: 1.2 µm - Vỏ ngăn tia cực tím: 380nm, chặn UV-B, UV-C, và hầu hết UV-A - Nắp đậy kết nối có màng hydrophobic lỗ lọc 0.2µm	Bơm truyền dịch tự động sử dụng một lần - Accufuser	Woo Young Medical Co., Ltd.	Hàn Quốc	Cái
57	Chiều dài tổng thể: 240.6mm; Ống thông: Chiều dài: 100.5mm, Đường kính ngoài: 2.07mm; Nút số 1: độ sâu 22.6mm; Nút số 2: chiều dài: 11mm, đường kính ngoài: 8mm	Kim đánh dấu u vú sinh thiết kim lõi cỡ nhỏ	Medical Park Co.,Ltd.	Hàn Quốc	Cái



PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Công văn số 2288/BVK-KD ngày 23/06/2025 của Bệnh viện K)

Công ty cung cấp các hồ sơ, tài liệu sau đây để chứng minh tính hợp lệ của đơn vị cung ứng và tính hợp lệ của thiết bị y tế báo giá:

1. Hồ sơ pháp lý Công ty:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao công chứng).
- Văn bản Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế” đối với TBYT B, C, D và được đăng tải tại <https://imda.moh.gov.vn/van-ban-cong-bo> trong đó có mặt hàng hoặc nhóm hàng đề nghị cung ứng (Trừ thiết bị y tế thuộc loại B, C, D thuộc danh mục thiết bị y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành được mua, bán như các hàng hóa thông thường) (bản sao công chứng nếu có).
- Bản cam kết về chất lượng và tiến độ cung ứng hàng hoá cho Nhà thuốc bệnh viện (theo mẫu Phụ lục 2.1)

2. Hồ sơ kỹ thuật của thiết bị y tế:

2.1. Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa:

2.1.1. Bảng phân loại thiết bị y tế: Việc phân loại thiết bị y tế phải được thực hiện bởi cơ sở phân loại là cơ sở đứng tên công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc đăng ký lưu hành. Kết quả phân loại thiết bị y tế phải được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế. (Được sử dụng kết quả phân loại do tổ chức phân loại đã được cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện phân loại thiết bị y tế trước ngày Nghị định 98/2021/NĐ-CP có hiệu lực).

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu / đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.2. Hồ sơ lưu hành

a) Đối với thiết bị y tế loại A, loại B: Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B. Thể hiện tại "Công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A" hoặc "Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế loại B" tại địa chỉ <https://imda.moh.gov.vn>.

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu hoặc đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

b) Đối với thiết bị y tế loại C, D:

- Số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.

- Các trường hợp khác theo quy định tại Mục 18, Điều 1 Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 76 của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu hoặc đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.3. Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với thiết bị y tế nhập khẩu (Certificate of Free Sale) (đã được hợp pháp hóa lãnh sự và có bản dịch công chứng tiếng Việt) còn hiệu lực. (Bản chứng thực)

2.1.4. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 còn hiệu lực.

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.5. Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.6. Tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chủ sở hữu thiết bị y tế ban hành (tiếng Việt).

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.7. Tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị y tế (Tiếng Việt).

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.8. Mẫu nhãn sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của thiết bị y tế.

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.9. Thông tin về cơ sở bảo hành, điều kiện và thời gian bảo hành, trừ trường hợp thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành.

2.1.10. Hồ sơ kê khai giá (nếu có)

- Có bản kê khai giá theo quy định tại Điều 45, Nghị định 98/2021/NĐ-CP

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền và đường link để tra cứu trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế (Ví dụ: <https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0491-00045>))

3. Các tài liệu khác

- Hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế công lập (Bản chứng thực).

+ Quyết định trúng thầu hoặc Hợp đồng trúng thầu tại CSYT công lập thông qua đấu thầu rộng rãi còn hiệu lực ít nhất trong vòng 04 tháng. Trong trường hợp đơn vị báo giá không phải là nhà thầu trúng thầu theo Quyết định hoặc Hợp đồng đã cung cấp phải có Giấy ủy quyền của đơn vị trúng thầu cho phép đơn vị báo giá sử dụng Quyết định hoặc Hợp đồng nêu trên. ✓

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: Bệnh viện K

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:

Người đại diện:

Điện thoại:

Chúng tôi xin cam kết tới quý Bệnh viện như sau:

1. Về hồ sơ báo giá:

1.1. Thông tin trong hồ sơ báo giá là hoàn toàn chính xác

1.2. Về hồ sơ sản phẩm:

- Các tài liệu cung cấp là chính xác từ chủ sở hữu sản phẩm.
- Tất cả các mặt hàng gửi báo giá đều đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, hoặc đúng với giấy phép lưu hành/công bố tiêu chuẩn.
- Tất cả các mặt hàng gửi báo giá đều có đủ giấy tờ xác nhận về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, nước sản xuất, địa chỉ gửi hàng tới Việt Nam, giấy phép lưu hành (nếu có) tại Việt Nam còn hiệu lực.

2. Về cung ứng hàng hóa:

- Cung cấp hàng hóa với chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng ký với Bộ Y tế (Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế) hoặc công bố tiêu chuẩn của chủ sở hữu và đúng với nguồn gốc xuất xứ về hãng sản xuất, nước sản xuất.

- Về hạn dùng: Hạn dùng đúng và do nhà sản xuất ghi trên bao bì, vỉ, lọ, tuýp... không tẩy xóa, in lại. Hạn sử dụng còn lại của thiết bị y tế đã ký hợp đồng tính từ thời điểm thiết bị y tế cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 03 tháng đối với thiết bị y tế có hạn dùng từ 01 năm trở lên, 1/4 hạn dùng đối với thiết bị y tế có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thiết bị y tế không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thiết bị y tế phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Giám đốc quyết định hạn sử dụng còn lại của thiết bị y tế ký hợp đồng tính đến thời điểm thiết bị y tế cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thiết bị y tế cho bệnh nhân.

- Nếu thiết bị y tế đã cung ứng cho nhà thuốc bệnh viện mà có hạn dùng còn lại không đáp ứng theo yêu cầu đã cam kết trên, chúng tôi cam kết đổi lại thiết bị y tế có

hạn dùng đáp ứng quy định. Cam kết thu hồi thiết bị y tế vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt nếu thiết bị y tế đã giao không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật như đã báo giá và ký hợp đồng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện và hoàn trả đầy đủ thiết bị y tế đảm bảo chất lượng cho Bệnh viện, tương ứng với số lượng thiết bị y tế thiết đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

- Sẵn sàng cung cấp hồ sơ thử nghiệm hiệu quả nếu được yêu cầu.

- Chúng tôi xin cam kết mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện K. Trong trường hợp sản phẩm cung ứng cho nhà thuốc Bệnh viện trong vòng 90 ngày mà không bán được.

3. Cam kết về giá:

Chúng tôi cam kết giá của (các) sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho nhà thuốc bệnh viện là giá thống nhất trên toàn bộ thị trường, không cao hơn giá cung cấp cho các bệnh viện khác cùng thời điểm và không cao hơn giá kê khai/kê khai lại (nếu có).

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện!. *μ/*

Đại diện hợp pháp của Công ty

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)



Phụ lục 3

(Kèm theo Công văn số 288/BVK-KD ngày 23 tháng 06 năm 2025 của Bệnh viện K)

Tên đơn vị:
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Người đại diện/liên hệ:
SĐT liên hệ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bệnh viện K

Công ty xin gửi danh mục và giá bán, các sản phẩm dự kiến cung ứng tại nhà thuốc bệnh viện, cụ thể như sau:

STT tại Phụ lục 1	Thành phần/ TSKT	Tên thương mại	Số tham chiếu (reference number/ REF)	Số đăng ký	Chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Phân loại	Giá niêm yết/ Giá kê khai (nếu có)	Tên đơn vị cung ứng	Đơn giá (đã có VAT, VNĐ)	Hợp đồng tương tự/Quyết định trúng thầu			
														Số hợp đồng (nếu có)	Hiệu lực hợp đồng (Từ ngày ... đến ngày ...)	Cơ sở y tế ký kết hợp đồng	Đơn giá (có VAT, VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)

Báo giá này có hiệu lực đến ngày:...../...../20....

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.
- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 06 tháng kể từ ngày ký.
- Đề nghị Quý công ty làm bảng báo giá theo đúng mẫu Bệnh viện đã gửi, không thêm bớt các cột để thuận tiện cho Bệnh viện tổng hợp.